

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Huệ và ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Lưu Văn V, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Văn T (đã chết) và bà Lưu Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/5/2024, UBND xã Q, huyện Q ra Quyết định số 55/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lưu Văn V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng từ ngày 15/5/2024, đã chấp hành xong ngày 15/8/2024.

Nhân thân: Bản án số 100/HSST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí ngày 04/3/2021. Bản án số 02/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình

phạt của Bản án số 100/HSST ngày 11/11/2020, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2022. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà không nhận được bản án của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nên chưa thi hành đối với Lưu Văn V. Xác minh tại Trại giam T3, tỉnh Thanh Hóa thể hiện bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự và tiền truy thu.

Bị tạm giữ từ ngày 19/02/2025 đến ngày 25/02/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện H, Trại tạm giam tỉnh Thái Bình (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Anh Quách Tiến Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 19/02/2025, tại đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an xã Đ, huyện H phát hiện Lưu Văn V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 17B1-46606, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu V dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V thả từ lòng bàn tay trái 01 (một) khẩu trang màu xanh (vo tròn) xuống đất cạnh chân V đứng trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh T1, anh Nguyễn Thế T2, anh Quách Tiến Đ và đại diện chính quyền địa phương. Lực lượng Công an đã nhặt chiếc khẩu trang đó lên mở kiểm tra bên trong khẩu trang có 02 (hai) gói giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong cả 02 gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Vính trả lời không biết 02 gói giấy trắng kim màu trắng đó là gì, của ai. Lực lượng Công an đã gói 02 (hai) gói giấy trắng kim màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục như cũ rồi cho vào trong một phong bì dán kín mép lại để niêm phong. Khi lực lượng Công an yêu cầu V ký vào mép dán của phong bì nhưng V không ký. Tiếp tục kiểm tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 17B1-46606, lực lượng Công an không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó, lực lượng Công an đưa V cùng tang vật và mời người làm chứng về trụ sở để tiếp tục làm việc. Cùng

ngày, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1540 gam (bút lục số 39).

Cáo trạng số 38/CT-VKSHH ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lưu Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn V không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố. Vạch khai: Bản thân sử dụng ma túy, loại heroine từ năm 2018 đến nay. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 19/02/2025, V điều khiển xe mô tô BKS 17B1- 46606 đi trên đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình để vào nhà bạn tên Đ1, sinh năm 1986, ở thôn C, xã Đ, huyện H chơi thì bị Công an xã Đ, huyện H tiến hành kiểm tra, thu giữ gói heroine tại ví trí Vạch đúng có sự làm chứng của 03 người dân nhưng gói ma túy này không phải của V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lưu Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 168/KL-MT của Phòng K Công an tỉnh T; 01 khẩu trang một mặt màu xanh, một mặt màu trắng. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 17B1-46606 đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo V không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra

Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai tại giai đoạn điều tra, bị cáo bị cán bộ điều tra đánh đập, ép cung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cán bộ điều tra và cũng không đưa ra được các căn cứ chứng minh cho lời khai của mình là đúng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại biên bản xác minh tại địa phương, gia đình bị cáo và lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay, loại ma túy bị cáo sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là chích qua đường tĩnh mạch đưa ma túy vào cơ thể. Tại Biên bản kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy ngày 19/02/2025 của Công an huyện H thể hiện bị cáo V dương tính với ma túy. Bị cáo V khai lần sử dụng ma túy gần nhất là 20 ngày trước ngày 19/02/2025.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/02/2025 của Công an huyện H thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 19/02/2025 tại đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện H lực lượng Công an tiến hành kiểm tra người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, người đàn ông thả từ lòng bàn tay trái 01 (một) khẩu trang màu xanh xuống đất cạnh chân người đàn ông đứng trước sự chứng kiến của một số người dân có mặt tại đó. Lực lượng Công an đã nhặt chiếc khẩu trang đó lên mở kiểm tra bên trong khẩu trang có 02 (hai) gói giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong cả 02 gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, người đàn ông khai tên là Lưu Văn V, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khi lực lượng Công an hỏi Vính 02 gói giấy tráng kim màu trắng bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục đó là gì, của ai thì V trả lời là không biết đó là gì, của ai. Lực lượng Công an đã gói lại 02 (hai) gói giấy tráng kim màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục như cũ rồi cho vào trong một phong bì dán kín mép lại để niêm phong.

Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo V quanh co, thay đổi lời khai về việc bị cáo có phải là đối tượng nghiện ma túy không; mục đích bị cáo đi đến khu vực thôn C, xã Đ để làm gì; thời gian, thông tin của cán bộ điều tra đã đánh đập, ép cung bị cáo... Lời khai của bị cáo mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn

với lời khai của những người làm chứng và mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo V không thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nhưng vẫn ký nhận vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung và các biên bản giao nhận quyết định tố tụng khác. Khi bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của những người làm chứng, họ đều trực tiếp quan sát sự việc, họ không quen biết và không có thù hằn hay mâu thuẫn gì với bị cáo V. Bản thân bị cáo là người không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo khai quanh co, thay đổi lời khai mục đích nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ ngày 19/02/2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 19/02/2025; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ, bản ảnh nơi xảy ra vụ việc do Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 19/02/2025; Bản kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của những người làm chứng... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 19/02/2025, tại đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lưu Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói heroine có khối lượng **0,1540 gam** (không phẩy một nghìn năm trăm bốn mươi gam), với mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an xã Đ, huyện H phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là **nguyên nhân** phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm **khắc** nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

[5] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lưu Văn V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu và có 01 tiền sự do bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/5/2024, đến ngày 19/02/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo V tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 168/KL-MT của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm lưu hành và 01 khẩu trang một mặt màu xanh, một mặt màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 17B1-46606 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Những vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc 02 gói heroine, bị cáo V không khai báo, không còn tài liệu nào chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 168/KL-MT của Phòng K Công an tỉnh T và 01 khẩu trang một mặt màu xanh, một mặt màu trắng. Trả lại bị cáo Lưu Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 17B1-46606 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 28/02/2025.)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị

cáo Lưu Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Văn V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/3/2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

